

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà: Ông Tạ Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vinh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Mạnh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại thành phố K, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn A, huyện TD, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh T và bà Hoàng Thị N (Đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/11/2020 đến ngày 21/11/2020 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Mạnh T mở điểm bán vé xổ số kiến thiết Miền Bắc tại nhà ở của T từ đầu năm 2020. Khoảng 15h00 ngày 16/11/2020, T kê một bộ bàn ghế inox ra trước cửa nhà để bán xổ số. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, có hai đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở thôn Q, xã D, huyện TD và Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 ở xã Đ, huyện TD đến nhà T hỏi mua các số lô, số đề, T đồng ý. H đọc cho T các số lô 68, 86, 59, 95 mỗi số 20 điểm, số 09, 90, 07, 70, 57, 75 mỗi số 10 điểm, T ngồi ở bộ bàn ghế inox và dùng bút ghi các số lô H mua thành một cột trong sổ tay của T để ghi nhớ. T tính giá bán các số lô là 22.500 đồng một điểm và tính số tiền H phải trả là 3.150.000 đồng. H trả cho T số tiền 3.150.000 đồng, T ghi các số lô H mua vào 01 mảnh giấy nhỏ và giao cho H giữ để ghi nhớ. Sau đó, Nguyễn Văn L đọc các số lô 20, 16, 36, 27, 72 mỗi số 20 điểm, các số đề 88, 58 mỗi số 100.000 đồng. T ghi các số lô, số đề trên vào cùng trang giấy đã ghi các số lô, số đề cho H đã mua trước đó. T tính giá bán các số lô là 23.000 đồng một điểm và tính số tiền L phải trả là 2.500.000 đồng, L trả số tiền 2.500.000đ cho T. T viết các số lô, số đề L mua vào 02 mảnh giấy nhỏ, một mảnh đưa cho L giữ, một mảnh T giữ. H muốn mua thêm các số đề 09, 90 mỗi số 30.000 đồng, T đồng ý và giảm giá chỉ thu của H 50.000 đồng, H trả cho T 50.000đ. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho H và L là 5.700.000 đồng được T để trên mặt bàn inox cùng với số tiền 3.095.000 đồng là số tiền T có được từ việc kinh doanh Karaoke của gia đình. T lấy lại tờ cấp lô đưa cho H trước đó và ghi thêm các số đề 09, 90 và để trên bàn. Khi T đang ghi thêm các số đề 09, 90 vào sổ tay của mình thì Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu trên mặt bàn số tiền 8.795.000đ, 01 quyển sổ tay tại trang đầu có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen; 01 bút bi viết mực màu đen, 02 mảnh giấy nhỏ có ghi các con số; thu trên người Nguyễn Văn L 01 mảnh giấy nhỏ ghi các con số; 01 bàn inox có dán biển quảng cáo vé xổ số; 01 ghế inox.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L khai nhận về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề và thống nhất tỷ lệ sát phạt như sau: Người bán số lô, số đề đánh bạc với người mua số lô, số đề, giá mua 01 điểm lô là 23.000đồng hoặc 22.500 đồng; còn số đề mua, bán bao nhiêu tiền tùy vào thỏa thuận hai bên. Người đánh bạc dùng kết quả của Xổ

số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 00 cùng ngày để so sánh, đối chiếu thắng, thua, số lô được đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng, còn số đề đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt. Nếu các số lô, số đề mà người mua trùng với 02 số cuối cùng của giải thưởng thì người mua thắng, người bán phải trả cho người mua theo tỷ lệ: Cứ 01 điểm lô trả 80.000đồng, số đề trả gấp 70 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra, Vũ Mạnh T khai nhận: T bán xổ số Nhà nước nên đã nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho những ai muốn mua. Bị cáo tự thanh toán tiền thắng, thua với người mua số lô, số đề mà không chuyển tiền cho ai khác.

Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 8.795.000 đồng thu giữ của Vũ Mạnh T .
- 03 tờ giấy ghi các con số lô, số đề, 01 quyển sổ tay tại trang đầu có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen.
- 01 bàn inox; 01 tấm biển quảng cáo bằng bạt nhựa kích thước 59,5cm x 88cm; 01 ghế inox; 01 bút mực đen.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTD-P2 ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Vũ Mạnh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 bàn inox, 01 ghế inox.
- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm biển quảng cáo bằng bạt nhựa kích thước 59,5cm x 88cm; 01 bút bi viết mực màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.700.000 đồng.
 - Trả lại cho Vũ Mạnh T số tiền 3.095.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
 - Lưu giữ trong hồ sơ 03 tờ giấy ghi các con số lô, số đề, 01 quyển sổ tay tại trang đầu có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen.
- Bị cáo T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, tại nhà riêng của Vũ Mạnh T ở tổ dân phố M, thị trấn A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Mạnh T có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề với các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L với tổng số tiền là 5.700.000 đồng. Khi T đang ghi các số đề bán cho Nguyễn Văn H vào sổ tay của mình thì bị Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 8.795.000 đồng, 01 quyển sổ tay; 01 bút bi viết mực màu đen, 03 mảnh giấy nhỏ có ghi các con số; 01 bàn inox có dán biển quảng cáo vé xổ số; 01 ghế inox.

Hành vi của Vũ Mạnh T đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321 quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo có tài sản, có thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có 02 người đàn ông tự xưng là Nguyễn Văn H ở xã D, huyện TD có hành vi đánh bạc với Vũ Mạnh T số tiền 3.200.000đ và Nguyễn Văn L ở xã Đ, huyện TD có hành vi đánh bạc với Vũ Mạnh T số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh tại xã D và xã Đ, huyện TD

nhưng không xác định được người nào có lý lịch như đã khai báo trong quá trình điều tra. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đề cập xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 8.795.000 đồng, trong đó có 5.700.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 3.095.000 đồng là tiền của T, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 bàn inox; 01 ghế inox, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 01 tấm biển quảng cáo bằng bạt nhựa kích thước 59,5cm x 88cm; 01 bút bi viết mực màu đen, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 tờ giấy ghi các con số lô, số đề, 01 quyển sổ tay tại trang đầu có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Mạnh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Mạnh T 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Mạnh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt Vũ Mạnh T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền phạt nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Vũ Mạnh T 3.095.000 đồng (Ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 bàn inox, 01 ghế inox.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm biển quảng cáo bằng bạt nhựa kích thước 59,5cm x 88cm; 01 bút bi viết mực màu đen. Các tài sản tịch thu nộp ngân sách nhà nước, tài sản trả lại, tài sản tịch thu phát mại, tài sản tịch thu tiêu hủy có đặc điểm kích thước như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa Công an huyện TD với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Vũ Mạnh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Công an huyện TD;
- UBND thị trấn Hợp Hòa, huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng

